

CÁC BỘ**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ****BỘ KẾ HOẠCH VÀ
ĐẦU TƯ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2005/TT-BKH

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2005

THÔNG TƯ**Hướng dẫn trình tự, thủ tục thành lập mới, tổ chức lại, đăng ký
kinh doanh và giải thể công ty nhà nước**

Căn cứ Nghị định số 180/2004/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thành lập mới, tổ chức lại và giải thể công ty nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 180/2004/NĐ-CP), Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn trình tự, thủ tục thành lập mới, đăng ký kinh doanh, tổ chức lại và giải thể công ty nhà nước như sau:

**I. THÀNH LẬP MỚI CÔNG TY
NHÀ NƯỚC****1. Điều kiện xem xét thành lập
mới công ty nhà nước**

a) Việc thành lập mới công ty nhà nước được xem xét khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định sau:

- Thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn thành lập mới công ty nhà nước quy định tại Điều 3 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP.

- Có mức vốn điều lệ theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP.

- Đề án thành lập mới công ty nhà nước có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Doanh nghiệp nhà nước và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Dự thảo Điều lệ công ty nhà nước phải có các nội dung tối thiểu quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật Doanh nghiệp nhà nước, không trái với các quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

- Có hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm 5 Mục I Thông tư này.

b) Đối với tổng công ty do Nhà nước quyết định đầu tư và thành lập, ngoài các quy định tại điểm a trên đây, việc thành lập mới phải đáp ứng thêm các điều kiện quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 48 Luật Doanh nghiệp nhà nước.

c) Đối với tổng công ty do các công ty tự đầu tư và thành lập, ngoài các quy định tại điểm a trên đây, việc thành lập mới phải đáp ứng thêm điều kiện về cơ cấu thành viên quy định tại Điều 19 Nghị định số 153/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển đổi tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

2. Đề nghị thành lập mới công ty nhà nước

a) Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ trưởng), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) là người đề nghị thành lập mới công ty nhà nước.

b) Căn cứ theo các điều kiện quy định tại điểm 1 Mục này, người đề nghị thành lập mới công ty nhà nước lập đề án thành lập mới công ty nhà nước, có các nội dung theo quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Khi lựa chọn tên công ty nhà nước, người được giao nhiệm vụ lập đề án phối hợp với Phòng đăng ký kinh doanh (ĐKKD) cấp tỉnh nơi công ty nhà nước dự định đặt trụ sở chính để đăng ký tên công ty nhà nước. Việc đặt tên công ty nhà nước thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 109/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về ĐKKD.

d) Đề án thành lập mới công ty nhà nước được lập thành 10 bộ và gửi tới Thường trực Hội đồng thẩm định đề án thành lập mới công ty nhà nước (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định) theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP và điểm 3 Mục này.

3. Hội đồng thẩm định đề án thành lập mới công ty nhà nước

a) Người quyết định thành lập mới công ty nhà nước phải lập Hội đồng thẩm định để thẩm định đề án thành lập mới công ty nhà nước và chịu trách nhiệm về quyết định thành lập mới hoặc không thành lập công ty nhà nước. Hội đồng thẩm định có chức năng tư vấn cho người quyết định thành lập mới công ty nhà nước, có quyền yêu cầu người đề nghị thành lập mới công ty nhà nước điều chỉnh, bổ sung hoặc giải trình những vấn đề liên quan đến đề án để đảm bảo việc thẩm định theo đúng quy định.

b) Đối với công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Thường trực Hội đồng thẩm định.

- Hội đồng thẩm định gồm đại diện có thẩm quyền của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ quản lý ngành, Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi công ty nhà nước dự định đặt trụ sở chính. Tùy từng trường hợp cụ thể, Thường trực Hội đồng thẩm định có thể mời thêm đại diện có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức khác.

c) Đối với công ty nhà nước do Bộ trưởng quyết định thành lập:

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Bộ trưởng có thẩm quyền quyết định thành lập mới công ty nhà nước lập Hội đồng thẩm định, quyết định số lượng và thành viên của Hội đồng thẩm định, Thường trực của Hội đồng thẩm định.

- Hội đồng thẩm định gồm đại diện có thẩm quyền của các đơn vị trong Bộ, đại diện của Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi công ty nhà nước dự định đặt trụ sở chính. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mở rộng thêm thành viên của Hội đồng là đại diện có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức khác.

d) Đối với công ty nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Thường trực Hội đồng thẩm định.

- Hội đồng thẩm định gồm đại diện có thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi công ty nhà nước dự định đặt trụ sở chính. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mở rộng thêm thành viên của Hội đồng là đại diện có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức khác.

4. Thẩm định đề án thành lập mới công ty nhà nước

a) Nội dung thẩm định theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP và đảm bảo sự phù hợp của việc thành lập mới công ty đó với phương án thành lập mới, tổ chức và sắp xếp lại công ty nhà nước trong phạm vi toàn bộ nền kinh tế quốc dân, ở các ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Cơ quan làm thường trực Hội đồng thẩm định lập Báo cáo thẩm định trình người quyết định thành lập mới công ty nhà nước. Báo cáo thẩm định phải nêu được sự phù hợp của đề án với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch ngành, tóm tắt những nội dung chính và đặc trưng của công ty nhà nước đề nghị thành lập, tóm tắt ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, những điểm

yếu và hạn chế của đề án, nêu các kiến nghị, kết luận cụ thể.

b) Trình tự và thời gian thẩm định đề án thành lập mới công ty nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP. Trong trường hợp Hội đồng thẩm định yêu cầu người đề nghị thành lập mới công ty nhà nước điều chỉnh, bổ sung đề án, thì ngày nhận được văn bản điều chỉnh, bổ sung được tính là ngày nhận được đề án.

c) Đối với công ty nhà nước do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, sau khi có ý kiến của Hội đồng thẩm định đề án thành lập mới công ty nhà nước, người đề nghị thành lập mới công ty nhà nước gửi Đề án và Báo cáo thẩm định lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành và tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định. Tờ trình Thủ tướng Chính phủ được đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành.

5. Hồ sơ thành lập mới công ty nhà nước

a) Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo lập hồ sơ thành lập mới công ty nhà nước.

b) Hồ sơ thành lập mới công ty nhà nước gồm:

- Tờ trình đề nghị thành lập mới công ty nhà nước, theo Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Đề án thành lập mới công ty nhà nước. Riêng đối với công ty nhà nước do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, phải có thêm bản sao văn bản của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án.

- Dự thảo Điều lệ công ty nhà nước, phải có các nội dung tối thiểu quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật Doanh nghiệp nhà nước, không trái với các quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

- Đơn xin giao đất, thuê đất (đối với trường hợp có giao đất, cho thuê đất).

c) Hồ sơ thành lập mới công ty nhà nước phải phù hợp với các nội dung của đề án được phê duyệt.

- Đối với công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, hồ sơ thành lập mới công ty nhà nước được lập và trình Thủ tướng Chính phủ (02 bộ), đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (01 bộ) ngay sau khi gửi đề án thành lập mới công ty nhà nước cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Đối với công ty nhà nước do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, trong thời hạn sáu mươi ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án, Bộ

trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo lập 03 bộ hồ sơ thành lập mới công ty nhà nước để xem xét quyết định thành lập hoặc không thành lập mới công ty nhà nước.

6. Quyết định thành lập mới công ty nhà nước

a) Đối với công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập:

Căn cứ Báo cáo thẩm định và hồ sơ thành lập mới công ty nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự thảo Quyết định thành lập mới công ty nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

b) Đối với công ty nhà nước do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập:

- Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thành lập mới công ty nhà nước, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra Quyết định thành lập mới công ty nhà nước.

- Quyết định thành lập mới công ty nhà nước được gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ. Nội dung Quyết định thành lập mới công ty nhà nước theo Phụ lục số 3 kèm theo Thông tư này.

c) Khi quyết định thành lập mới công ty nhà nước, cơ quan có thẩm quyền phải tiến hành bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng

quản trị; quyết định việc bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Giám đốc công ty không có Hội đồng quản trị.

d) Trường hợp không quyết định thành lập công ty nhà nước, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ và giải trình các lý do cụ thể bằng văn bản, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành và thông báo cho Phòng ĐKKD cấp tỉnh để xóa tên đã đăng ký.

7. Chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nhà nước

a) Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện do công ty nhà nước quyết định. Chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nhà nước được thành lập tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (kể cả tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có trụ sở chính của công ty nhà nước). Việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nhà nước ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật nước đó.

b) Chi nhánh, văn phòng đại diện được đăng ký hoạt động theo quy định tại điểm 3 Mục II Thông tư này.

c) Công ty nhà nước phải quy định chức năng, nhiệm vụ và nội dung hoạt động cụ thể cho chi nhánh, văn phòng đại diện và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

II. TỔ CHỨC LẠI CÔNG TY NHÀ NƯỚC

1. Xem xét tổ chức lại công ty nhà nước

a) Việc tổ chức lại công ty nhà nước được thực hiện theo các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP.

b) Công ty nhà nước được tổ chức lại khi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 21 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP.

c) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc tổ chức lại công ty nhà nước trong phương án tổng thể sắp xếp và phát triển các công ty nhà nước của Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Hội đồng quản trị Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

Đối với trường hợp chia, tách công ty nhà nước hoặc công ty nhà nước được đề nghị tổ chức lại chưa có trong danh sách tổ chức lại nằm trong phương án tổng thể sắp xếp và phát triển các công ty nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với các công ty nhà nước độc lập, công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty nhà nước và tổng công ty nhà nước do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, công ty nhà nước độc lập do Thủ tướng

Chính phủ quyết định thành lập), Hội đồng quản trị (đối với tổng công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập) chỉ đạo lập đề án tổ chức lại công ty nhà nước, lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt.

d) Trường hợp sáp nhập, hợp nhất các công ty nhà nước giữa các Bộ, giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc giữa công ty nhà nước do Bộ và công ty nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, thì người chỉ đạo lập hồ sơ đề nghị tổ chức lại là người sẽ thực hiện quyền chủ sở hữu đối với công ty nhà nước sau khi được tổ chức lại, trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị tổ chức lại công ty nhà nước

a) Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ thời hạn Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổ chức lại công ty nhà nước, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng quản trị thông báo và chỉ đạo công ty nhà nước được tổ chức lại lập hồ sơ đề nghị tổ chức lại, trình người có thẩm quyền quyết định tổ chức lại công ty xem xét quyết định.

b) Hồ sơ đề nghị tổ chức lại công ty nhà nước gồm:

- Đơn đề nghị tổ chức lại công ty nhà nước.

- Điều lệ của công ty nhà nước mới.

- Báo cáo tài chính của công ty nhà nước trong 3 năm liền kể trước thời điểm đề nghị tổ chức lại.

- Đề án tổ chức lại công ty nhà nước, gồm các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP. Đối với trường hợp chia, tách công ty nhà nước, phải có thêm văn bản của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổ chức lại (chia, tách) công ty nhà nước.

- Thỏa thuận bằng văn bản của người đã quyết định thành lập công ty nhà nước đối với trường hợp sáp nhập, hợp nhất quy định tại tiết d điểm 1 Mục này.

- Các tài liệu khác có liên quan đến việc tổ chức lại công ty nhà nước.

3. Thẩm quyền quyết định và thực hiện tổ chức lại công ty nhà nước

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định việc tổ chức lại các công ty nhà nước quan trọng trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.

b) Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc tổ chức lại các công ty nhà nước ngoài quy định tại tiết a điểm 3 Mục này; chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các quyết định tổ chức lại công ty nhà nước.

c) Trong thời hạn sáu mươi ngày làm

việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị tổ chức lại công ty nhà nước, người có thẩm quyền quyết định tổ chức lại công ty nhà nước ra quyết định tổ chức lại công ty nhà nước. Quyết định tổ chức lại công ty nhà nước phải quy định rõ việc kế thừa các quyền và nghĩa vụ của công ty nhà nước được tổ chức lại.

d) Quyết định việc tổ chức lại các công ty nhà nước được gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành; gửi đến các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày ra quyết định tổ chức lại.

đ) Trường hợp không quyết định tổ chức lại công ty nhà nước, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ và giải trình các lý do cụ thể bằng văn bản, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành.

III. ĐĂNG KÝ KINH DOANH CÔNG TY NHÀ NƯỚC

1. Hồ sơ ĐKKD công ty nhà nước

a) Đơn ĐKKD, theo Phụ lục số 4 Mẫu MĐ-7;

b) Quyết định thành lập công ty;

c) Điều lệ công ty đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

d) Quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng

thuê Tổng giám đốc công ty có Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty không có Hội đồng quản trị;

đ) Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một trong các thành viên quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP hoặc các chức danh quản lý quan trọng khác theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 12 Nghị định số 109/2004/NĐ-CP ngày 02/4/2004 của Chính phủ về ĐKKD (đối với công ty kinh doanh các ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề) và phải đảm bảo điều kiện này trong suốt quá trình hoạt động.

2. Trình tự, thủ tục ĐKKD công ty nhà nước

a) Người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền bằng văn bản nộp một bộ hồ sơ ĐKKD tại Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty đặt trụ sở chính. Công ty có thể gửi hồ sơ qua địa chỉ thư điện tử của Phòng ĐKKD cấp tỉnh; trong trường hợp này khi đến nhận Giấy chứng nhận ĐKKD, công ty phải nộp một bộ hồ sơ ĐKKD (hồ sơ trên giấy) để đối chiếu và lưu hồ sơ.

b) Khi tiếp nhận hồ sơ ĐKKD, Phòng ĐKKD cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo Phụ lục 4 Mẫu MTB-19 và trao cho người nộp hồ sơ.

c) Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng ĐKKD cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận ĐKKD cho

công ty, theo Phụ lục 4 Mẫu MG-9, nếu hồ sơ có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Mục này.

d) Phòng ĐKKD cấp tỉnh ghi số Giấy chứng nhận ĐKKD của công ty theo quy định như sau:

- Mã cấp tỉnh: gồm hai ký tự, theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 03/2004/TT-BKH ngày 29/6/2004 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn trình tự, thủ tục ĐKKD theo quy định tại Nghị định số 109/2004/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2004/TT-BKH).

- Mã hình thức tổ chức: gồm một ký tự, 0 là doanh nghiệp, 1 là chi nhánh, 2 là văn phòng đại diện.

- Mã loại hình doanh nghiệp: gồm 1 ký tự, 6 là công ty nhà nước.

- Mã số thứ tự: gồm sáu ký tự, từ 000001 đến 999999.

Ví dụ về ghi số Giấy chứng nhận ĐKKD:

+ Công ty nhà nước có trụ sở chính tại Hà Nội, được ghi số Giấy chứng nhận ĐKKD như sau:

0106000002 (Giấy chứng nhận ĐKKD cấp cho công ty nhà nước thứ 2 tại Hà Nội)

+ Chi nhánh của công ty nhà nước có trụ sở chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh, được ghi số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (ĐKHĐ) như sau:

4116000003 (Giấy chứng nhận ĐKKH cấp cho chi nhánh thứ 3 của loại hình công ty nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh)

+ Văn phòng đại diện của công ty nhà nước có trụ sở văn phòng tại Hải Phòng, được ghi số Giấy chứng nhận ĐKKH như sau:

0226000004 (Giấy chứng nhận ĐKKH cấp cho văn phòng đại diện thứ 4 của loại hình công ty nhà nước tại Hải Phòng).

đ) Trường hợp hồ sơ không có đủ giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Mục này, hoặc có nội dung khai không đủ, không thống nhất giữa các giấy tờ trong hồ sơ, thì trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng ĐKKD cấp tỉnh phải thông báo rõ nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung và cách thức sửa đổi, bổ sung hồ sơ ĐKKD cho công ty nhà nước, theo Phụ lục số 4 Mẫu MTB-17.

e) Trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày ký quyết định thành lập, công ty nhà nước phải ĐKKD tại Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty nhà nước đặt trụ sở chính. Quá thời hạn này mà công ty nhà nước chưa ĐKKD, thì phải có ý kiến bằng văn bản về việc gia hạn của người quyết định thành lập.

Công ty nhà nước có quyền kinh doanh kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD. Đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì công ty nhà nước

được quyền kinh doanh các ngành, nghề đó kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoặc có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định.

3. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện

a) Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện có trụ sở tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi công ty đặt trụ sở chính:

- Công ty gửi thông báo đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty đã ĐKKD, theo Phụ lục số 4 Mẫu MTB-22 để đăng ký hoạt động chi nhánh, Phụ lục số 4 Mẫu MTB-23 để đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, kèm theo bản sao hợp lệ quyết định bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. Đối với chi nhánh kinh doanh ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề, thì kèm theo thông báo phải có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu chi nhánh. Công ty có thể gửi hồ sơ qua địa chỉ thư điện tử của Phòng ĐKKD cấp tỉnh; trong trường hợp này khi đến nhận Giấy chứng nhận ĐKKH, công ty phải nộp một bộ hồ sơ ĐKKH (hồ sơ trên giấy) để đối chiếu và lưu hồ sơ.

- Khi tiếp nhận thông báo, Phòng ĐKKD cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo Phụ lục số 4 Mẫu MTB-19 và trao cho người nộp hồ sơ.

- Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể

từ ngày nhận được thông báo, Phòng ĐKKD cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận ĐKHD cho chi nhánh theo Phụ lục số 4 Mẫu MG-10, cho văn phòng đại diện theo Phụ lục số 4 Mẫu MG-11.

- Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKHD cho chi nhánh, văn phòng đại diện, Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty đã ĐKKD cấp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD cho công ty theo Phụ lục số 4 mẫu MG-9.

b) Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi công ty đặt trụ sở chính:

- Công ty gửi thông báo đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi dự định đặt trụ sở của chi nhánh, văn phòng đại diện, theo Phụ lục số 4 Mẫu MTB-22 để đăng ký hoạt động chi nhánh, Phụ lục số 4 Mẫu MTB-23 để đăng ký hoạt động văn phòng đại diện; kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD của công ty, điều lệ công ty và quyết định bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện. Đối với chi nhánh kinh doanh ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề, thì kèm theo thông báo phải có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu chi nhánh.

- Khi tiếp nhận thông báo, Phòng ĐKKD cấp tỉnh phải ghi Giấy biên nhận theo Phụ lục số 4 Mẫu MTB-19 và trao cho người nộp hồ sơ.

- Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty cấp Giấy chứng nhận ĐKHD cho chi nhánh theo Phụ lục số 4 Mẫu MG-10, cho văn phòng đại diện theo Phụ lục số 4 Mẫu MG-11.

- Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận ĐKHD của chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty gửi thông báo đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty đã ĐKKD về việc đã lập chi nhánh, văn phòng đại diện và kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKHD của chi nhánh, văn phòng đại diện, để bổ sung hồ sơ ĐKKD và để được cấp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD theo Phụ lục số 4 Mẫu MG-9.

c) Khi thay đổi một trong các nội dung đã đăng ký của chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty gửi thông báo đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện theo Phụ lục số 4 Mẫu MTB-24 để được cấp đổi Giấy chứng nhận ĐKHD cho chi nhánh theo Phụ lục số 4 Mẫu MG-10, cho văn phòng đại diện theo Phụ lục số 4 Mẫu MG-11. Đối với thay đổi tên chi nhánh, văn phòng đại diện, kèm theo thông báo, công ty phải có bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD của công ty.

d) Khi thay đổi tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện, ngoài việc thực hiện quy định tại điểm c Khoản này, công ty phải gửi thông báo theo Phụ lục số 4

Mẫu MTB-25 đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty đã ĐKKD về việc đã thay đổi tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện và kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD của chi nhánh, văn phòng đại diện, để được cấp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD theo Phụ lục số 4 Mẫu MG-9.

đ) Khi chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty gửi thông báo đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, để thu hồi Giấy chứng nhận ĐKKD của chi nhánh, văn phòng đại diện này; đồng thời gửi thông báo đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty đặt trụ sở chính, để được cấp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD theo Phụ lục số 4 Mẫu MG-9.

e) Trường hợp công ty lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, thì trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày chính thức mở chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty gửi thông báo đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty đã ĐKKD, để bổ sung hồ sơ ĐKKD và để được cấp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD theo Phụ lục số 4 Mẫu MG-9.

Khi thay đổi địa chỉ hoặc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài, công ty gửi thông báo đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty đã ĐKKD, để được cấp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD theo Phụ lục số 4 Mẫu MG-9.

4. Đăng ký thay đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh; người đại

diện theo pháp luật; tên công ty; vốn điều lệ công ty; đơn vị thành viên hoặc công ty con của tổng công ty nhà nước

a) Công ty gửi thông báo đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty đã ĐKKD theo Phụ lục số 4 Mẫu MTB-25, kèm theo thông báo phải có văn bản cho phép thay đổi của cơ quan có thẩm quyền.

- Trường hợp công ty đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh phải có chứng chỉ hành nghề, công ty phải có thêm bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề của một trong các thành viên quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP hoặc các chức danh quản lý quan trọng khác theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 12 Nghị định số 109/2004/NĐ-CP ngày 02/4/2004 của Chính phủ về ĐKKD.

- Trường hợp công ty đăng ký bổ sung ngành, nghề đòi hỏi phải có vốn pháp định thì vốn điều lệ của công ty không thấp hơn mức vốn pháp định quy định đối với ngành, nghề kinh doanh đó.

- Trường hợp bổ sung hoặc cho công ty thành viên ra khỏi tổng công ty nhà nước, tổng công ty phải có thêm bản sao hợp lệ văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

- Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ của các đơn vị thành viên hoặc công ty con trên Giấy chứng nhận ĐKKD của tổng công ty nhà nước, tổng công ty phải có thêm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận

ĐKKD với các thông tin đã thay đổi này đối với các công ty thành viên hoặc quyết định cho phép thay đổi đối với các đơn vị sự nghiệp.

b) Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng ĐKKD cấp tỉnh cấp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD cho công ty theo Phụ lục số 4 Mẫu MG-9.

c) Đối với công ty có chi nhánh, văn phòng đại diện, sau khi đăng ký thay đổi tên công ty, công ty phải thông báo cho Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện theo Phụ lục số 4 Mẫu MTB-24 để đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD của chi nhánh, văn phòng đại diện. Quy định này cũng áp dụng để đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD của chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp công ty đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh và dẫn đến thay đổi ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, nội dung hoạt động của văn phòng đại diện.

5. Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty nhà nước

a) Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty nhà nước trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi công ty đã ĐKKD:

- Công ty gửi thông báo đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty đã ĐKKD, theo Phụ lục số 4 Mẫu MTB-25, kèm

theo thông báo phải có văn bản cho phép thay đổi của cơ quan có thẩm quyền.

- Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng ĐKKD cấp tỉnh đổi Giấy chứng nhận ĐKKD cho công ty theo Phụ lục số 4 Mẫu MG-9

b) Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty nhà nước sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác nơi công ty đã ĐKKD:

- Công ty gửi thông báo đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty dự định đặt trụ sở mới, theo Phụ lục số 4 Mẫu MTB-25, kèm theo thông báo phải có văn bản cho phép thay đổi của cơ quan có thẩm quyền và bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD của công ty. Đồng thời, gửi thông báo đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty đã ĐKKD.

- Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng ĐKKD cấp tỉnh cấp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD cho công ty theo Phụ lục số 4 Mẫu MG-9

- Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD mới, công ty nộp lại Giấy chứng nhận ĐKKD đã được cấp trước đây và kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD mới cho Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi trước đây công ty đã ĐKKD. Sau khi nhận được bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD mới và Giấy chứng nhận ĐKKD đã cấp trước đây do công ty chuyển tới, Phòng ĐKKD cấp tỉnh trả lại

toàn bộ hồ sơ ĐKKD cho công ty để công ty nộp hồ sơ này cho Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty đặt trụ sở mới.

c) Đăng ký đối với trường hợp hoán chuyển địa chỉ trụ sở chính của công ty với địa chỉ chi nhánh và ngược lại

- Công ty gửi thông báo đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty chuyển đến theo Phụ lục số 4 Mẫu MTB-25, kèm theo thông báo phải có văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển địa điểm chi nhánh thành trụ sở chính của công ty và ngược lại, bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD của công ty.

- Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, Phòng ĐKKD cấp tỉnh cấp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD cho công ty.

- Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD, công ty gửi thông báo đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi dự định đặt trụ sở chi nhánh theo Phụ lục số 4 Mẫu MTB-24, kèm theo thông báo phải có bản sao hợp lệ văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển địa điểm chi nhánh thành trụ sở chính của công ty và ngược lại, bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD của công ty và Giấy chứng nhận ĐKKHĐ của chi nhánh đã được cấp trước đây. Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, Phòng ĐKKD cấp tỉnh cấp đổi Giấy chứng nhận ĐKKHĐ cho chi nhánh.

- Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày được cấp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD, Giấy chứng nhận ĐKKHĐ, công ty và chi nhánh nộp lại Giấy chứng nhận ĐKKD và Giấy chứng nhận ĐKKHĐ đã được cấp trước đây và kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD, Giấy chứng nhận ĐKKHĐ mới cho Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi trước đây công ty và chi nhánh đã đăng ký. Sau khi nhận được bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD, Giấy chứng nhận ĐKKHĐ, Phòng ĐKKD cấp tỉnh trả lại toàn bộ hồ sơ đăng ký cho công ty, chi nhánh để công ty, chi nhánh nộp hồ sơ này cho Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty, chi nhánh đặt trụ sở mới.

- Trên Giấy chứng nhận ĐKKD, Giấy chứng nhận ĐKKHĐ cấp đổi, ghi ngày cấp lần đầu và ngày cấp đổi.

6. Đăng ký sáp nhập, hợp nhất, chia, tách công ty

a) Công ty gửi hồ sơ ĐKKD quy định tại khoản 1 Mục này đến Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi đặt trụ sở công ty trong các trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách. Kèm theo hồ sơ, công ty phải có quyết định sáp nhập, hợp nhất, chia, tách công ty của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 22, Điều 23, Điều 24 và Điều 25 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP.

b) Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Phòng ĐKKD cấp tỉnh cấp mới Giấy chứng

nhận ĐKKD theo Phụ lục số 4 Mẫu MG-9 cho các công ty được chia, công ty được tách, công ty hợp nhất; cấp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD (nếu có thay đổi) cho công ty bị tách, công ty nhận sáp nhập.

c) Sau khi cấp Giấy chứng nhận ĐKKD cho các trường hợp quy định tại điểm b Khoản này, Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi công ty đã ĐKKD phải thu hồi Giấy chứng nhận ĐKKD của công ty bị chia, công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập. Trường hợp công ty bị hợp nhất, bị sáp nhập có trụ sở chính tại tỉnh khác nơi công ty hợp nhất, công ty nhận sáp nhập có trụ sở chính, thì công ty bị hợp nhất, công ty bị sáp nhập phải nộp lại Giấy chứng nhận ĐKKD của công ty cho Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD.

d) Đối với công ty có chi nhánh, văn phòng đại diện, sau khi đăng ký sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, công ty phải thông báo cho Phòng ĐKKD cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện theo Phụ lục số 4 Mẫu MTB-24 để bổ sung hồ sơ và đăng ký thay đổi (nếu có) của chi nhánh, văn phòng đại diện.

đ) Trên Giấy chứng nhận ĐKKD cấp cho công ty được chia ghi ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKKD là ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKKD cho công ty bị chia và ghi ngày cấp đổi là ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKKD cho công ty được chia; đối với công ty hợp nhất, ghi ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKKD là ngày đã cấp Giấy

chứng nhận ĐKKD sớm nhất cho công ty bị hợp nhất và ghi ngày cấp đổi là ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKKD cho công ty hợp nhất.

7. Đổi Giấy chứng nhận ĐKKD cấp trước ngày 01 tháng 8 năm 2003

a) Để triển khai áp dụng tin học trong công tác ĐKKD, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến ngày 30 tháng 6 năm 2006, Phòng ĐKKD cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc cấp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD với số ĐKKD quy định tại Thông tư này cho các công ty nhà nước đã được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD trước ngày 01 tháng 8 năm 2003.

b) Trên Giấy chứng nhận ĐKKD cấp đổi, ghi ngày cấp ĐKKD của Giấy chứng nhận ĐKKD cũ và ngày cấp đổi.

c) Việc cấp đổi Giấy chứng nhận ĐKKD với số đăng ký quy định tại Thông tư này cho các chi nhánh, văn phòng đại diện đã được cấp đăng ký trước ngày 01 tháng 8 năm 2003, cũng được áp dụng theo các quy định tại điểm a và b Khoản này.

8. Cấp lại Giấy chứng nhận ĐKKD; cách ghi trong Giấy chứng nhận ĐKKD; thông báo và lưu giữ nội dung ĐKKD

a) Cấp lại Giấy chứng nhận ĐKKD trong trường hợp Giấy chứng nhận ĐKKD bị mất, rách, nát,... thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 19 Mục I Thông tư số 03/2004/TT-BKH.

091822
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LAWSON

b) Cách ghi trong Giấy chứng nhận ĐKKD áp dụng theo hướng dẫn tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 03/2004/TT-BKH.

c) Thông báo và lưu giữ nội dung ĐKKD áp dụng theo hướng dẫn tại khoản 21 Mục I Thông tư số 03/2004/TT-BKH. Đối với mẫu báo cáo tình hình ĐKKD công ty nhà nước, Phòng ĐKKD cấp tỉnh sử dụng Phụ lục 4 Mẫu BC-3 ban hành kèm theo Thông tư này.

IV. GIẢI THỂ CÔNG TY NHÀ NƯỚC

1. Xem xét giải thể công ty nhà nước

a) Công ty nhà nước bị xem xét giải thể theo một trong các trường hợp quy định tại Điều 29 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP.

b) Người đề nghị giải thể công ty nhà nước là cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 30 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP.

c) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt việc giải thể công ty nhà nước trong phương án tổng thể sắp xếp và phát triển các công ty nhà nước của Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Hội đồng quản trị Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

Trường hợp công ty nhà nước bị đề nghị giải thể chưa có trong danh sách giải thể nằm trong phương án tổng thể

sắp xếp và phát triển các công ty nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, người đề nghị giải thể công ty nhà nước gửi văn bản đề nghị giải thể đến Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với các công ty nhà nước độc lập, công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty nhà nước và tổng công ty nhà nước do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, công ty nhà nước độc lập do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập), Hội đồng quản trị (đối với tổng công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập) để xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, sau khi có ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành.

2. Quyết định giải thể công ty nhà nước

a) Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể các công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc tổng công ty nhà nước sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc, kể từ thời hạn phê duyệt giải thể công ty nhà nước của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thành lập Hội đồng giải thể công ty nhà nước (sau đây gọi tắt là Hội đồng giải thể) và ra quyết định giải thể công ty nhà nước.

c) Hội đồng giải thể có chức năng tham mưu cho người quyết định giải thể về việc quyết định giải thể và tổ chức thực hiện giải thể công ty nhà nước. Thành phần, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng giải thể theo quy định tại Điều 32, Điều 33 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP.

d) Quyết định giải thể công ty nhà nước được lập và gửi theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP, đồng thời gửi đến các chủ nợ và những người có quyền, nghĩa vụ, lợi ích liên quan trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày ra quyết định giải thể công ty.

đ) Trường hợp không quyết định giải thể công ty nhà nước, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ và giải trình các lý do cụ thể bằng văn bản, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ quản lý ngành và người đề nghị giải thể.

3. Thực hiện giải thể công ty nhà nước

Sau khi có quyết định giải thể công ty nhà nước:

a) Công ty nhà nước bị giải thể phải thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 36 Nghị định số 180/2004/NĐ-CP.

b) Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Ban thanh lý để giúp Hội đồng giải thể trong việc lập phương án giải thể và thực hiện

phương án giải thể công ty nhà nước sau khi phương án được phê duyệt.

c) Hội đồng giải thể:

- Thu hồi con dấu của công ty nhà nước bị giải thể để phục vụ việc giải thể.

- Lập phương án giải thể công ty nhà nước trình Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể công ty nhà nước phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện giải thể công ty nhà nước theo phương án được phê duyệt.

d) Trong thời hạn bảy ngày làm việc, sau khi kết thúc việc giải thể, Hội đồng giải thể phải lập báo cáo về việc giải thể công ty nhà nước trình người quyết định giải thể công ty. Hội đồng giải thể nộp lại con dấu của công ty nhà nước bị giải thể cho cơ quan Công an theo quy định về quản lý và sử dụng con dấu; nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận ĐKKD và bản sao hợp lệ quyết định giải thể công ty nhà nước cho Phòng ĐKKD cấp tỉnh, nơi công ty đã ĐKKD; đăng báo hàng ngày của Trung ương hoặc báo địa phương trong ba số liên tiếp về việc kết thúc giải thể công ty nhà nước.

đ) Thời gian thực hiện giải thể công ty nhà nước không quá sáu tháng, kể từ ngày quyết định giải thể công ty có hiệu lực. Trường hợp đặc biệt được người quyết định giải thể công ty đồng ý bằng văn bản, thời gian giải thể công ty có thể kéo dài thêm không quá hai tháng.

4. Việc giải thể đối với tổng công ty do Nhà nước quyết định đầu tư và thành lập

a) Khi giải thể tổng công ty do Nhà nước quyết định đầu tư và thành lập, các đơn vị thành viên của tổng công ty được xem xét tổ chức và sắp xếp lại như sau:

- Các công ty thành viên hạch toán độc lập được xem xét tổ chức lại theo các hình thức sáp nhập, hợp nhất, chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước có hai thành viên trở lên, chuyển đổi sở hữu hoặc giải thể, phá sản theo các quy định như đối với công ty nhà nước.

- Các công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên, các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có vốn góp của tổng công ty được xem xét chuyển giao quyền sở hữu công ty, quyền sở hữu phần vốn góp cho tổng công ty, công ty nhà nước khác hoặc cơ quan quản lý có thẩm quyền.

- Các đơn vị sự nghiệp được tổ chức, sắp xếp lại theo các quy định hiện hành.

b) Việc chuyển các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các đơn vị sự nghiệp thành các công ty nhà nước độc lập, thực hiện

theo các quy định như thành lập mới công ty nhà nước.

c) Thực hiện giải thể tổng công ty (bao gồm bộ máy quản lý tổng công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc còn lại của tổng công ty) theo trình tự và thủ tục như đối với giải thể công ty nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 08/BKH-DN ngày 11 tháng 6 năm 1997 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 50/CP ngày 28 tháng 8 năm 1996 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước và Nghị định số 38/CP ngày 28 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ về sửa đổi và bổ sung một số điều của Nghị định số 50/CP.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, doanh nghiệp kịp thời phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Võ Hồng Phúc

NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA TỜ TRÌNH ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP MỚI CÔNG TY NHÀ NƯỚC

1. Mục đích thành lập công ty nhà nước

- Các căn cứ xác định sự cần thiết của việc thành lập công ty nhà nước;
- Mục đích thành lập công ty nhà nước.

2. Đặc điểm cơ bản của công ty nhà nước được đề nghị thành lập

- Tên công ty nhà nước;
- Trụ sở chính của công ty nhà nước và nơi sản xuất, kinh doanh;
- Chức năng, nhiệm vụ của công ty nhà nước;
- Hình thức tổ chức của công ty nhà nước (công ty nhà nước độc lập; tổng công ty nhà nước do Nhà nước quyết định đầu tư và thành lập; tổng công ty do các công ty tự đầu tư và thành lập);

Đối với các tổng công ty nhà nước, cần nêu thêm nội dung:

- + Cơ cấu, số lượng, loại hình đơn vị thành viên, công ty con, công ty liên kết;
- + Cơ cấu tài chính, vốn đầu tư của tổng công ty, công ty mẹ vào từng đơn vị thành viên, công ty con, công ty liên kết.
- Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của công ty nhà nước (có hoặc không có Hội đồng quản trị);
- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính của công ty nhà nước đề nghị thành lập;
- Sản phẩm, dịch vụ cung ứng chủ yếu của công ty nhà nước đề nghị thành lập;
- Vốn điều lệ của công ty nhà nước đề nghị thành lập và khả năng đảm bảo vốn điều lệ đã có sẵn của người đề nghị thành lập công ty nhà nước;

Trong đó, nêu rõ nguồn của các khoản vốn hình thành vốn điều lệ: do ngân sách nhà nước cấp; bổ sung từ lợi nhuận sau thuế; giá trị quyền sử dụng đất; các khoản khác được tính vào vốn nhà nước theo quy định của pháp luật....

- Các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải (nếu có).

3. Các kiến nghị và cam kết sau khi công ty nhà nước được quyết định thành lập

4. Hồ sơ đề nghị thành lập mới công ty nhà nước được gửi kèm theo tờ trình, gồm:

- Đề án thành lập mới công ty nhà nước;
- Dự thảo Điều lệ công ty nhà nước;
- Đơn xin giao đất, thuê đất (nếu có);
- Văn bản của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập mới công ty nhà nước (đối với thành lập mới công ty nhà nước do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập).

ĐỀ ÁN THÀNH LẬP MỚI CÔNG TY NHÀ NƯỚC

I. Sự cần thiết phải thành lập công ty

- Quy hoạch phát triển ngành, lãnh thổ; phương án tổng thể về sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước có liên quan;
- Tình hình thị trường, nhu cầu và triển vọng thị trường về từng loại sản phẩm và dịch vụ do công ty cung ứng;
- Khả năng tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ của công ty và luận chứng khả thi về khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của công ty;
- Phân tích, đánh giá năng lực của các doanh nghiệp cùng ngành;
- Các chính sách kinh tế - xã hội có liên quan đến phát triển ngành;
- Khẳng định sự cần thiết phải thành lập công ty nhà nước.

II. Tổ chức quản lý và hoạt động của công ty

- Dự kiến tên công ty nhà nước;
- Hình thức tổ chức (công ty nhà nước độc lập; tổng công ty do Nhà nước quyết định đầu tư và thành lập; tổng công ty do các công ty tự đầu tư và thành lập);
- Cơ cấu tổ chức quản lý
- Nhiệm vụ, mục tiêu của công ty nhà nước.
- Danh mục sản phẩm, dịch vụ do công ty cung ứng;
- Địa điểm đặt trụ sở chính của công ty; địa điểm xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh;
- Thời hạn hoạt động.

Đối với công ty nhà nước được tổ chức dưới hình thức tổng công ty, phải có thêm các nội dung:

- Dự kiến cơ cấu, số lượng, loại hình đơn vị thành viên, công ty con, công ty liên kết.
- Mối quan hệ giữa tổng công ty và các đơn vị thành viên, giữa công ty mẹ và các công ty con, các công ty liên kết.
- Cơ cấu vốn đầu tư của tổng công ty, công ty mẹ vào từng đơn vị thành viên, công ty con và các doanh nghiệp khác.

III. Các điều kiện cho hoạt động của công ty nhà nước sau khi thành lập

- Xác định nguồn nguyên liệu, vật liệu, năng lượng; dự kiến quy hoạch vùng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của công ty sau khi thành lập;
- Dự kiến loại công nghệ, trình độ công nghệ, khả năng đáp ứng công nghệ của thị trường để công ty nhà nước có thể hoạt động phù hợp;
- Xác định số lượng lao động, trình độ lao động, khả năng cung ứng lao động của thị trường lao động và khả năng thu hút lao động của công ty nhằm đảm bảo tính khả thi cho hoạt động của công ty nhà nước;
- Địa điểm và diện tích đất cần sử dụng;
- Dự kiến tổng vốn đầu tư, trong đó nêu rõ nguồn vốn đầu tư ban đầu của Nhà nước; nguồn và hình thức huy động số vốn còn lại; phương án hoàn trả vốn huy động; nhu cầu và biện pháp tạo vốn lưu động đối với công ty;
- Xác định vốn điều lệ, trong đó: nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn vay và các nguồn khác;
- Đối với công ty cần tiến hành đầu tư xây dựng khi thành lập mới thì đề án thành lập mới phải bao gồm cả dự án đầu tư thành lập mới. Nội dung dự án đầu tư thành lập mới công ty nhà nước theo quy định của pháp luật về đầu tư;
- Các điều kiện cần thiết khác.

IV. Phương án sản xuất kinh doanh của công ty nhà nước sau khi được thành lập

Dự kiến sản xuất kinh doanh cho năm đầu và 4 năm tiếp theo khi công ty nhà nước chính thức đi vào hoạt động.

- Công suất thiết kế, dự kiến khả năng huy động công suất thiết kế.
- Dự kiến sản lượng, chất lượng, chi phí, giá thành, doanh thu, lợi nhuận cho các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu.
- Khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường, tiêu thụ và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ trong và ngoài nước.
- Các biện pháp chủ yếu về công nghệ, tổ chức lao động, bổ sung vốn, giải quyết nguyên, nhiên, vật liệu và tiếp thị, thay đổi mẫu mã sản phẩm và chiếm lĩnh thị trường...

V. Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường

Dự kiến tác động đến môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường như các vấn đề xử lý chất thải, khí thải, tiếng ồn... (nếu có).

VI. Dự kiến hiệu quả kinh tế - xã hội

- Luận chứng khả thi về sự phù hợp của việc thành lập công ty với quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và vùng kinh tế;
- Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận trên chi phí, giá thành, giá bán; tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu, lợi nhuận trên vốn kinh doanh, lợi nhuận trên vốn của chủ sở hữu,...;
- Dự kiến về tạo việc làm cho người lao động và thu nhập trung bình của người lao động;
- Thời gian hoàn vốn, trả nợ (nếu có) và các khoản nộp ngân sách;
- Những tác động tích cực về mặt xã hội, những hạn chế và biện pháp khắc phục (nếu có);
- Các hiệu quả kinh tế - xã hội khác.

BỘ (UBND TỈNH)Số:
.....**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**V/v thành lập mới công ty nhà nước**
.....**BỘ TRƯỞNG BỘ (CHỦ TỊCH UBND TỈNH) ...**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước đã được Quốc hội Khóa XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 180/2004/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thành lập mới, tổ chức lại và giải thể công ty nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số..... /2005/TT-BKH ngày..... tháng..... năm 2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn trình tự, thủ tục thành lập mới, tổ chức lại và giải thể công ty nhà nước;
- Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại..... số..... ngày... tháng... năm.....,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Thành lập công ty nhà nước (thuộc Bộ/UBND tỉnh.....):

- Tên công ty:
- Tên giao dịch quốc tế:
- Tên viết tắt (nếu có):
- Trụ sở chính:

Điều 2. Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập công ty:

Tổng số:

(Bằng chữ:.....).

Điều 3. Ngành nghề kinh doanh của công ty:

- 1)
- 2)

Điều 4. Tổ chức quản lý của công ty:

- Hình thức công ty;
- Tổ chức bộ máy của công ty;
- Tên, địa chỉ đơn vị thành viên, công ty con (nếu có);
- Tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có).

Điều 5. Điều khoản liên quan đến xây dựng và phê duyệt điều lệ hoặc ủy quyền phê duyệt điều lệ.

Điều 6. Điều khoản liên quan đến pháp nhân, con dấu, quyền được mở tài khoản, chế độ hạch toán và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước.

Điều 7. Điều khoản hiệu lực và thi hành.

Nơi nhân:

- Như Điều 7,
- VPCP,
- Ban Chỉ đạo ĐMPTDN,
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Bộ Tài chính,
-

**BỘ TRƯỞNG
(CHỦ TỊCH UBND TỈNH)**

Phụ lục số 4

DANH MỤC CÁC MẪU GIẤY
DÙNG TRONG ĐĂNG KÝ KINH DOANH CÔNG TY NHÀ NƯỚC
(ban hành kèm theo Thông tư số 04/2005/TT-BKH ngày 17/8/2005
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Số thứ tự	Danh mục mẫu giấy	Ký hiệu
A	B	C
1	Đơn đăng ký kinh doanh công ty nhà nước	MĐ-7 ⁽¹⁾
2	Giấy chứng nhận ĐKKD công ty nhà nước	MG-9 ⁽²⁾
3	Giấy chứng nhận ĐKKD cấp cho chi nhánh	MG-10
4	Giấy chứng nhận ĐKKD cấp cho văn phòng đại diện	MG-11
5	Thông báo lập chi nhánh	MTB-22 ⁽³⁾
6	Thông báo lập văn phòng đại diện	MTB-23
7	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký của chi nhánh, văn phòng đại diện	MTB-24
8	Thông báo thay đổi nội dung ĐKKD của công ty nhà nước	MTB-25
9	Thông báo của Phòng đăng ký kinh doanh	MTB-17
10	Giấy biên nhận của Phòng đăng ký kinh doanh	MTB-19
11	Báo cáo tình hình đăng ký kinh doanh	BC-3 ⁽⁴⁾

Ghi chú:

(1) Từ MD-1 đến MD-6 là mẫu đơn ĐKKD của các doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp (đã ban hành kèm theo Thông tư số 03/2004/TT-BKH ngày 29/6/2004 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

(2) Từ MG-1 đến MG-6 là mẫu giấy chứng nhận ĐKKD của các doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp (đã ban hành kèm theo Thông tư số 03/2004/TT-BKH ngày 29/6/2004 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

(3) Từ MTB-1 đến MTB-21 là mẫu giấy thông báo của doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp (trừ mẫu MTB-17 và MTB-19 dùng chung).

(4) BC-1 và BC-2 là mẫu báo cáo tình hình cấp ĐKKD đối với doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể (đã ban hành kèm theo Thông tư số 03/2004/TT-BKH ngày 29/6/2004 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Mẫu MĐ-7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....

Tôi là: *(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)* Nam/Nữ

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:.....

Chứng minh nhân dân *(hoặc Hộ chiếu)* số:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Chức danh trong công ty:

Là người đại diện theo pháp luật của công ty

Đăng ký kinh doanh công ty nhà nước như sau:

1. Tên công ty nhà nước: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....

.....

Tên công ty nhà nước viết bằng tiếng nước ngoài:.....

Tên công ty nhà nước viết tắt:.....

2. Quyết định thành lập công ty nhà nước số:..... ngày...../...../.....

của:

3. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: Fax:.....

Email: Website:

09688241

4. Ngành, nghề kinh doanh:
.....
.....

5. Vốn điều lệ:.....
.....

6. Tên, địa chỉ trụ sở chính của các đơn vị thành viên hoặc công ty con của tổng công ty nhà nước (đối với tổng công ty):
.....

7. Tên, địa chỉ trụ sở chính của tổng công ty cấp trên trực tiếp (đối với công ty thành viên hạch toán độc lập của tổng công ty):.....
.....

8. Tên, địa chỉ chi nhánh:
.....
.....

9. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:
.....
.....
.....

Tôi cam kết:

- Trụ sở thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty nhà nước;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung đăng ký kinh doanh.

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kèm theo đơn:

-
-
-

09638241
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu MG-9

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Số:

Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm
Đăng ký thay đổi lần thứ: ngày tháng năm
Đăng ký lại lần thứ: ngày tháng năm

1. Tên công ty nhà nước: (ghi bằng chữ in hoa)

Tên công ty nhà nước viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty nhà nước viết tắt:.....

2. Quyết định thành lập công ty nhà nước số:..... ngày.../.../.....
của:.....

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

4. Ngành, nghề kinh doanh:.....
.....
.....
.....
.....
.....

5. Vốn điều lệ:

096832411

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

6. Người đại diện theo pháp luật của công ty nhà nước:

Chức danh:

Họ và tên: (*Ghi bằng chữ in hoa*)..... Nam/Nữ

Sinh ngày: .../.../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (*hoặc hộ chiếu*) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

.....

Chỗ ở hiện tại:.....

.....

7. Tên, địa chỉ trụ sở chính của các đơn vị thành viên hoặc công ty con của tổng công ty nhà nước (*đối với tổng công ty*):

.....

8. Tên, địa chỉ trụ sở chính của tổng công ty cấp trên trực tiếp (*đối với công ty thành viên hạch toán độc lập của tổng công ty*):.....

9. Tên, địa chỉ chi nhánh:.....

.....

.....

10. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện:.....

.....

.....

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(*Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên*)

Mẫu MTB-22**TÊN CÔNG TY NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:****THÔNG BÁO LẬP CHI NHÁNH****Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh.....**Tên công ty nhà nước: *(ghi bằng chữ in hoa)*.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Email: Website:

Ngành, nghề kinh doanh:.....

Đăng ký hoạt động chi nhánh với nội dung sau:1. Tên chi nhánh: *(ghi bằng chữ in hoa)*

Địa chỉ chi nhánh:.....

Điện thoại: Fax:.....

Email: Website:

2. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh:.....

3. Họ tên người đứng đầu chi nhánh:..... Nam/Nữ

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân *(hoặc Hộ chiếu)* số:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện tại:.....

09688241

Công ty nhà nước cam kết:

- Trụ sở chi nhánh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty nhà nước;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

Kèm theo thông báo:

-
-
-

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu MG-10

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH

Số:

Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm
Đăng ký thay đổi lần thứ: ngày tháng năm
Đăng ký lại lần thứ: ngày tháng năm

1. Tên chi nhánh: (ghi bằng chữ in hoa).....

2. Địa chỉ chi nhánh:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh:

4. Họ và tên người đứng đầu chi nhánh:.....

..... Nam/Nữ *

Sinh ngày: .../.../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

5. Hoạt động theo ủy quyền của công ty nhà nước:

Tên công ty nhà nước (ghi bằng chữ in hoa):.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: cấp ngày:...../...../

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:.....

Email: Website:.....

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

096882411
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu MTB-23

TÊN CÔNG TY NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

THÔNG BÁO LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

Tên công ty nhà nước: *(ghi bằng chữ in hoa)*

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

Ngành, nghề kinh doanh:.....

.....

Đăng ký hoạt động văn phòng đại diện với nội dung sau:

1. Tên văn phòng đại diện: *(ghi bằng chữ in hoa)*

Địa chỉ văn phòng đại diện:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:.....

2. Nội dung hoạt động của văn phòng đại diện:

.....

.....

3. Họ tên người đứng đầu văn phòng đại diện:

..... Nam/Nữ

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân *(hoặc Hộ chiếu)* số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

09388241

Chỗ ở hiện tại:.....
.....

Công ty nhà nước cam kết:

- Trụ sở văn phòng đại diện thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty nhà nước;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

Kèm theo thông báo:

-
-
-

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu MG-11

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
 Số:

Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm
Đăng ký thay đổi lần thứ: ngày tháng năm
Đăng ký lại lần thứ: ngày tháng năm

1. Tên văn phòng đại diện: *(ghi bằng chữ in hoa)*

2. Địa chỉ văn phòng đại diện:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Nội dung hoạt động:

4. Họ và tên người đứng đầu văn phòng đại diện:

..... Nam/Nữ

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch

Chứng minh nhân dân *(hoặc hộ chiếu)* số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

5. Hoạt động theo ủy quyền của công ty nhà nước:

Tên công ty nhà nước *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Do: cấp ngày:/...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

09688741

Mẫu MTB-24

TÊN CÔNG TY NHÀ NƯỚC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ
CỦA CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

Tên công ty nhà nước: *(ghi bằng chữ in hoa)*
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
Do: cấp ngày:/...../.....
Địa chỉ trụ sở chính:
Điện thoại: Fax:
Email: Website:
Ngành, nghề kinh doanh:
.....

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký của chi nhánh,
văn phòng đại diện như sau:**

.....
.....
.....
.....
.....

Công ty nhà nước cam kết:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này (*Trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty nhà nước phải cam kết về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở dự định chuyển tới*).

Kèm theo thông báo:

-
-
-

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

0968824
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu MTB-25

TÊN CÔNG TY NHÀ NƯỚC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH
CỦA CÔNG TY NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Phòng đăng ký kinh doanh

Tên công ty nhà nước: *(ghi bằng chữ in hoa)*
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
Do: cấp ngày:/...../.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại: Fax:
Email: Website:

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh như sau:

.....
.....
.....
.....

Công ty nhà nước cam kết:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này. *(Trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, công ty nhà nước phải cam kết về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở dự định chuyển tới).*

Kèm theo thông báo:

....., ngày tháng năm.....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

-
-
-

09688241
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu MTB-17

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO YÊU CẦU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Kính gửi:

Phòng đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày..... tháng năm của
ông/bà: là.....

về việc:

.....

Phòng đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ
sơ và hướng sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

Ngày Phòng đăng ký kinh doanh nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu
nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký kinh doanh.

....., ngày..... tháng năm

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

093882411
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Mẫu MTB-19

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY BIÊN NHẬN

Phòng đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày tháng năm đã nhận của ông/bà

là:

Các giấy tờ về việc:

Gồm:

.....

.....

Ngày hẹn giải quyết:/...../.....

....., ngày..... tháng năm

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

09688241

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ KINH DOANH

(tháng..... năm.....)

Số thứ tự		Tháng.... năm.....	Từ đầu năm đến hết tháng báo cáo	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Công ty nhà nước (số lượng) - Vốn đăng ký (triệu đồng)			
II	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động - Chi nhánh (số lượng) - VPDD (số lượng)			
III	Cấp đăng ký thay đổi - Ngành, nghề kinh doanh (số công ty nhà nước) - Địa chỉ trụ sở (số công ty nhà nước) - Tên công ty nhà nước (số công ty nhà nước) - Giám đốc/Tổng giám đốc (số công ty nhà nước) - Tăng vốn (số công ty nhà nước) Vốn tăng (triệu đồng) - Giảm vốn (số công ty nhà nước) Vốn giảm (triệu đồng)			

....., ngày tháng năm

Chức danh, chữ ký, đóng dấu cơ quan báo cáo